**GV: Trịnh Thị Nhung**

**Trường: THCS Lê Qúy Đôn**

**Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội**

**SĐT: 0912207583**

**ĐỀ LUYỆN TRUYỆN TRUYỀN KỲ**

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**CHUYỆN GÃ TRÀ ĐỒNG GIÁNG SINH**

*(Trà đồng giáng đản lục)*

Dương Đức Công tên là Tạc, người phủ Thường Tín[[1]](#footnote-1) xứ Sơn Nam. Dưới triều vua Huệ Tông[[2]](#footnote-2) nhà Lý, ông làm quan coi việc hình án trấn Tuyên Quang[[3]](#footnote-3) xét rõ mọi điều oan khuất, khiến các vụ án đều được công bằng. Vì sự nhân từ phúc hậu, người thời bấy giờ gọi là Đức công. Năm 50 tuổi, Đức công vẫn không có con trai, chợt bị ốm nặng rồi chết, hồi lâu lại tỉnh bảo với mọi người rằng:

- Ta vừa đến một chỗ thành đèn vách sắt, toan bước chân vào thì có một viên chức ngăn lại. Viên ấy dẫn ta đi sang phía hữu, thấy có những cửa đỏ biển son. Vén áo đi vào cửa này thì thấy san sát những tòa rộng dẫy dài, có đến hơn trăm người thắt đai đứng hầu sau trước. Giữa có hai vị mặc áo bào tía ngồi đối diện nhau ở bên một cái án, đưa mắt cho viên chức kia bảo lấy sổ son của họ Dương ra xem, một lát hai vị cùng nhìn nhau bảo rằng:

- Dương gian thật không có người nào được thế, cứu sống cho mọi người nhiều lắm. Chỉ tiếc hưởng tuổi không dài và dòng sau không người nối dõi. Người như thế mà không biểu dương thì làm sao khuyến khích cho kẻ khác được; ta sẽ phải tâu lên Thượng đế.

Bèn truyền cho Đức công hẵng xuống tạm nghỉ ở cái hành lang phía đông. Chừng độ nửa ngày, hai vị ấy lại sai dẫn Đức công vào, bảo rằng:

* Nhà ngươi ngày thường vốn có tiếng là người lương thiện. Thượng đế khen ngợi, ban cho một người con trai tốt và cho sống lâu thêm hai kỷ[[4]](#footnote-4) nữa. Nên mau về đi mà cố gắng làm thêm điều âm đức, đừng bảo là trên cõi minh minh không biết gì đến.

Đoạn sai viên chức kia dẫn về. Khi ra khỏi cửa, Dương hỏi rằng:

- Chẳng hay đây là dinh tòa nào? Ai là chủ trương và coi giữ công việc gì?

Viên chức ấy nói:

- Đây là một tòa trong 24 tòa ở Phong Đô[[5]](#footnote-5) ; phàm người mới chết đều phải qua cả. Người nào tên ghi ở sổ son, may ra còn có khi sống mà về được, chứ đã tên ghi sổ mực thì chẳng còn có mong gì. Nếu ông không phải là người xưa nay hết lòng làm việc thiện thì cũng khó bề thoát được.

Bèn cùng nhau chia tay từ biệt, rồi ông bừng tỉnh như một giấc chiêm bao.

Bà vợ cũng nói là đêm qua lúc cuối canh một, có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, lòng bỗng thấy rung động. Rồi bà có mang đủ ngày tháng sinh ra được một cậu con trai, đặt tên cho là Thiên Tích. Tính Thiên Tích thích uống trà lắm, thường tự ví mình như Lư Đồng Lục Vũ[[6]](#footnote-6) đời xưa. Song thiên tư lỗi lạc, học vấn rộng rãi, phàm sách vở văn chương cổ kim, không cái gì là không thông thuộc. Đức công mừng mà rằng:

* Thế là ta có dòng giống rồi!

Bèn chuyên đem những nghĩa lý chân chính dạy con. Sau đó 24 năm, ông mắc bệnh mà mất, Thiên Tích thương xót rất mực; xa gần ai nấy đều cảm động.

(Nguyễn Dữ, in trong *Truyền kỳ Mạn lục*, NXB Văn học)

**Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**

**Câu 1.** Xác định thể loại và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Trong câu chuyện trên, nhân vật Đức Công được khắc họa ở những không gian nào? Qua đó em có nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì?

**Câu 3.** Truyện có yếu tố kì ảo nào? Yếu tố kì ảo đó có ý nghĩa, vai trò gì trong truyện?

**Câu 4.** Tìm ba từ Hán Việt có yếu tố "nhân" được dùng với nghĩa như trong từ “nhân từ”. Giải nghĩa các từ đó?

**Câu 5.** Từ câu chuyện trên, em rút ra được những bài học ý nghĩa gì cho bản thân?

**II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 10 - 12 câu) nêu cảm nghĩ của em về hình tượng người lính trong bài thơ sau:

**HÀNH QUÂN GIỮA RỪNG XUÂN**

*Rừng xa vọng tiếng chim gù,*

*Ngân nga tiếng suối, vi vu gió ngàn.*

*Mùa xuân đẫm lá ngụy trang,*

*Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai.*

Ba lô nặng, súng cầm tay,

Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương.

Giờ này mẹ ở quê hương,

Cũng chừng đang dõi theo đường ta đi.

Đêm mưa, ngày nắng sá gì,

Quân thù còn đó, ta đi chưa về.

Chim rừng thánh thót bên khe,

Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.

(Trích tuyển tập “*Thơ Lê Anh Xuân*”, NXB Giáo dục, 1981)

*\* Lê Anh Xuân (1940-1968) tên thật là Ca Lê Hiến quê ở Đồng Khởi - Bến Tre. Ông là một nhà thơ và cũng là một người chiến sĩ. Thơ Lê Anh Xuân đầy chất thép nhưng trong chất thép ấy lại toát lên nồng nàn tình yêu con người, tình yêu quê hương và tình yêu Tổ quốc da diết.*

**Câu 2. (4.0 điểm)**

Ngày nay “sống xanh” không đơn thuần chỉ là một lối sống mà đang dần trở thành yêu cầu cấp thiết của xã hội. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 1,5-2 trang giấy) trình bày ý kiến của em về quan điểm “sống xanh”.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** |  | **Nội dung trả lời** |
| **1** | - **Thể loai:** Truyện truyền kì  - **PTBĐ chính**: Tự sự | |
| **2** | **- N**hân vật Đức Công được khắc họa ở:  **+** Không gian trần thế (*nơi có gia đình, vợ con*)  + Không gian địa phủ (*nơi có thành Phong Đô với thượng đế, các quan, viên chức*…)  - Nhận xét gì về đặc điểm của không gian trong truyện truyền kì:  + Không gian thường có sự pha trộn giữa cõi trần và cõi âm  + Các hình thức không gian này không tách biệt mà liên thông với nhau  + Không gian mang đậm màu sắc kì ảo | |
| **3** | **- Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:**  + Dương Đức Công khi chết được xuống thành Phong Đô, gặp các vị quan ở địa phủ.  + Dương Đức Công được thượng đế khen ngợi là người lương thiện nên cho sống thêm 2 kỷ nữa và còn ban cho một người con trai tốt.  + Vợ Dương Đức Công nằm mơ có ngôi sao nhỏ rơi vào lòng, sau đó mang thai, sinh được 1 người con trai.  **- Tác dụng của các yếu tố kì ảo:**  + Tạo ra sự sinh động, hấp dẫn cho câu chuyện và tạo hứng thú với người đọc.  + Thể hiện ước mơ ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng: người lương thiện ắt sẽ nhận được những điều tốt đẹp.  + Bộc lộ rõ nét tư tưởng chủ đề tác phẩm: Ca ngợi những con người có tấm lòng lương thiện.  + Làm nên đặc điểm của truyện truyền kì. | |
| **4** | - Các từ Hán Việt có yếu tố "nhân" được dùng với nghĩa như trong từ “nhân từ” là: nhân đức, nhân nghĩa, nhân hậu.  - **Giải nghĩa**:  + Nhân đức: có lòng yêu thương giúp đỡ người khác  + Nhân nghĩa: có lòng thương người và tôn trọng lẽ phải, điều phải  + Nhân hậu: có lòng thương người và trung hậu | |
| **5** | \***HS rút ra những bài học ý nghĩa qua câu chuyện:**  - Chúng ta cần sống lương thiện, sẵn sàng giúp người, giúp đời  - Sống tốt ắt sẽ nhận được phúc báo, trời xanh có mắt, sớm muộn cũng được đền đáp...  - Làm điều sai trái sẽ phải chịu quả báo…. | |
| **Đoạn văn**  **NLVH** | **a. Mở đoạn**:  - Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả  - Nêu cảm nghĩ chung của em về hình tượng người lính trong bài thơ  **b. Thân đoạn: Phân tích hình tượng người lính**  **- Ngoại hình:** *Ba lô nặng, súng cầm tay*  => Tả thực người lính trong tư thế sẵn sàng chiến đấu  - **Tâm tư, tình cảm**: *Đường xa biết mấy dặm dài nhớ thương*  => Tình yêu cùng nỗi nhớ và niềm lo lắng về mẹ già nơi quê nhà  => Vẻ đẹp tâm hồn đáng quý, đáng trân trọng.  - **Ý chí chiến đấu:**  + Hình ảnh ẩn dụ: *Đêm mưa, ngày nắng* chỉ những khó khăn, vất vả, thách thức mà người lính phải đối mặt trên con đường đánh giặc.  + Lời khẳng định: *Quân thù còn đó, ta đi chưa về*  => Ý chí mạnh mẽ cùng lòng quyết tâm đánh giặc cứu nước  - **Tinh thần:** lạc quan, tràn đầy niềm tin, hi vọng  + Hình ảnh: *Đường ra tiền tuyến nở vàng hoa mai; Nhìn lên xanh biếc bốn bề rừng xuân.*  =>Niềm hân hoan, hứng khởi và niềm tin phơi phới về thắng lợi của cách mạng trong tương lai.  **\*Nhận xét**: Hình tượng người lính trong bài thơ hiện lên trên con đường hành quân với tình yêu, nỗi nhớ dành cho quê hương, gia đình cùng với ý chí chiến đấu mạnh mẽ và tinh thần lạc quan, tràn đầy niềm tin, hi vọng.  \* **Nhận xét về nghệ thuật bài thơ.**  - Thể thơ lục bát uyển chuyển, nhịp nhàng  - Hình ảnh thơ cô đọng, mộc mạc, giản dị, chân thực  - Ngôn ngữ thơ hàm súc, giàu sức biểu cảm.  **c. Kết bài**  - Khẳng định lại giá trị của đoạn thơ.  - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người. | |
| **Đoạn NLXH** | *Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận*  **-** Xác định được các ý chính của bài viết  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận  **1. Mở bài**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần nghị luận (sống xanh)  - Nêu ý kiến của bản thân về quan điểm này.  **2. Thân bài**  **a. Giải thích vấn đề nghị luận**  + “Sống xanh” là lối sống thân thiện với môi trường, hòa hợp với tự nhiên. Đây là lối sống tích cực trong xã hội hiện đại.  + Lối sống xanh được thể hiện ở việc sử dụng những đồ dùng có khả năng tái chế hoặc thân thiện với môi trường, trồng cây gây rừng, khai thác vừa phải các nguồn tài nguyên,…  ***b. Bàn luận:* Lợi ích tích cực của lối sống xanh**  + Bảo vệ sức khỏe con người.  + Duy trì môi trường sống lành mạnh cho các thế hệ sau.  + Nâng cao sức khỏe tinh thần.  ***d. Nêu ý kiến trái chiều:*** Sống xanh là lối sống khó áp dụng vì tốn kém và nhàm chán/Hoặc sống xanh chỉ phù hợp với những người yêu thiên nhiên, cây cối hay làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp.  **c. Đề xuất giải pháp:** Con người cần chung tay thực hiện lối sống xanh bằng nhiều hình thức.  - Trồng cây xanh, hưởng ứng phong trào “Vì một cây để có rừng”.  - Tiết kiệm điện, nước, hạn chế sử dụng túi ni lông, giữ gìn vệ sinh đường phố và nơi ở, yêu thương bảo vệ động vật,…  **3. Kết bài**  Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra | |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

1. *Thường Tín:* nay là huyện, thuộc tỉnh Hà Tây. [↑](#footnote-ref-1)
2. *Huệ Tông* (? - 1226) : tức Lý Hạo Sảm, vua thứ tám nhà Lý, ở ngôi: 1211-1224, niên hiệu Kiến Gia. [↑](#footnote-ref-2)
3. *Trấn Tuyên Quang* gồm tỉnh lỵ và một số huyện của tỉnh Hà Giang, Vĩnh Phúc, Yên Bái ngày nay. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Kỷ*: một kỷ là 12 năm. [↑](#footnote-ref-4)
5. *Phong Đô:* một tòa coi việc hình ngục ở địa phủ. [↑](#footnote-ref-5)
6. *Lư Đồng, Lục Vũ*: hai người nghiện trà của Trung Quốc thời xưa, đều từng viết về trà. Lư Đồng hiệu Ngọc Xuyên Tử mỗi lần uống đều uống bảy chén, có bài ca nói về bảy chén trà; Lục Vũ tự Hồng Tiệm, có tác phẩm Trà kinh gồm 3 thiên (theo nguyên chú) . [↑](#footnote-ref-6)